TAND THÀNH PHỐ L **TỈNH L**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 99/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố L, ngày 28 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 132/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị T, sinh năm 1975

Địa chỉ: tổ 22, phường Đông P, thành phố L, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Nguyễn Toàn T1, sinh năm 1968

Địa chỉ: tổ 22, phường Đông P, thành phố L, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toá án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trương Thị T và anh Nguyễn Toàn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trương Thị T và anh Nguyễn Toàn T1 đều thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con:** Chị Trương Thị T và anh Nguyễn Toàn T1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Hà H, sinh ngày 05/8/1998 hiện nay cháu đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và cháu Nguyễn Diệu A, sinh ngày 21/12/2008. Sau khi ly hôn chị T và anh T1 thỏa thuận:

Chị Trương Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Diệu A, sinh ngày 21/12/2008 cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trương Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Toàn T1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Toàn T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở anh T1 thực hiện quyền này.

- Chia tài sản: Về tài sản chung, nợ chung chị Trương Thị T và anh Nguyễn Toàn T1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Trương Thị T và anh Nguyễn Toàn T1 mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị T tự nguyện nộp thay anh T1 số tiền 75.000đồng, anh T1 nhất trí. Tổng cộng chị T phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận chị T đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Trương Thị T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0004069 ngày 01/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND phường B, thành phố Lào Cai;
- TAND tỉnh L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THA dân sự TP L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tòng Thị Tuyết